

Số: 371/2017/QĐDS-ST

Ngày: 18 - 7 - 2017

V/v: “Tuyên bố một người mất tích”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Với thành phần giải quyết việc dân sự:

Chủ tọa phiên họp: Ông Trần Mạnh Cường – Thẩm phán

Thư ký phiên họp: Ông Lê Thành Phong – Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Bá Nghĩa

Trong ngày 18 tháng 7 năm 2017 tại Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 33/2017/TLST-DS ngày 23 tháng 01 năm 2017 về yêu cầu “*Tuyên bố một người mất tích*” theo Quyết định mở phiên họp số: 1416/2017/QĐPH-ST ngày 04 tháng 7 năm 2017.

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Lê Thị N, sinh năm: 1950, địa chỉ cư trú: Đường A, phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt)

Người bị yêu cầu: Chị Trần Thị Mỹ N1, sinh năm: 1989, địa chỉ nơi cư trú cuối cùng: Đường A, phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt)

2. Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết: Theo đơn yêu cầu và lời trình bày của bà N trong quá trình giải quyết việc dân sự thì vào năm 2011 con bà là Nguyễn Trung H kết hôn với chị Trần Thị Mỹ N1 và có 02 con chung là Nguyễn Trần Khánh A, sinh ngày: 30/6/2011 và Nguyễn Tiến B, sinh ngày: 24/10/2012. Ngày 22 tháng 10 năm 2013, anh H chết cũng từ đó chị N1 bỏ nhà đi đến nay để lại 02 cháu A và B cho bà nuôi. Bà đã liên lạc tìm kiếm chị N1 nhiều nơi nhưng cũng không biết được tin tức của chị N1. Nay bà yêu cầu Tòa án tuyên bố chị N1 mất tích để bà được giám hộ và bổ túc thủ tục nhập học cho 02 cháu A và B.

Tại phiên họp: Bà N vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án tuyên bố chị N1 mất tích để bà được làm giám hộ và bổ túc thủ tục nhập học cho 02 cháu của bà.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp:

Về thẩm quyền giải quyết việc tuyên bố mất tích: Tòa án nhân dân quận Gò Vấp thụ lý là đúng thẩm quyền.

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình thụ lý giải quyết việc dân sự, Tòa án đã tiến hành đầy đủ các thủ tục tố tụng đúng luật định.

Về nội dung: Tuyên bố mất tích đối với chị Trần Thị Mỹ N1, sinh năm: 1989, địa chỉ nơi cư trú cuối cùng: Đường A, phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

1/ Về thẩm quyền: Xét đơn của bà N yêu cầu tuyên bố chị N1 mất tích là việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

2/ Về yêu cầu của đương sự: Căn cứ vào giấy chứng nhận đăng ký kết hôn quyền số: 01/2011 ngày 25 tháng 3 năm 2011 của Ủy ban nhân dân Phường 1, quận Gò Vấp thì xác định anh H và chị N1 có quan hệ vợ chồng. Do anh H đã chết nên bà N có quyền yêu cầu Tòa án tuyên bố chị N1 mất tích.

Xét đơn của bà N yêu cầu Tòa án tuyên bố chị N1 mất tích: Theo kết quả xác minh của Công an Phường 1, quận Gò Vấp thì chị N1 cư trú tại số: Đường A, phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh. Từ tháng 11 năm 2013, chị N1 bỏ đi khỏi địa phương đến nay, không rõ đi đâu. Ngày 13 tháng 02 năm 2017, Tòa án nhân dân quận Gò Vấp đã ban hành thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú và bà N cũng đã tiến hành đăng tin trên báo và phát sóng trên Đài tiếng nói Việt Nam theo luật định cho đến nay đã hết thời hạn pháp luật quy định nhưng vẫn không có tin tức gì về chị N1. Như vậy, xác định được nơi cư trú cuối cùng của chị N1 là Đường A, phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh. Do chị N1 biệt tích 02 năm liền trở lên, mặc dù bà N đã áp dụng đầy đủ các biện pháp thông báo, tìm kiếm theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự nhưng vẫn không có tin tức xác thực về chị N1 nên bà N yêu cầu Tòa án nhân dân quận Gò Vấp tuyên bố chị Trần Thị Mỹ N1 mất tích là có cơ sở để chấp nhận theo quy định tại Điều 68 Bộ luật dân sự năm 2015.

3/ Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Bà Lê Thị N phải chịu 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 21, khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, Điều 372, Điều 389 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 68 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Lê Thị N: Tuyên bố chị Trần Thị Mỹ N1, sinh năm: 1989, nơi cư trú cuối cùng: Đường A, phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh mất tích.

2. Các quan hệ nhân thân và quan hệ tài sản của chị Trần Thị Mỹ N1 được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

3. Lệ phí giải quyết việc dân sự phải nộp: Bà Lê Thị N phải nộp 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, được căn trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu số: AA/2016/0017737 ngày 23 tháng 01 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp, bà N đã nộp đủ lệ phí.

4. Quyết định này có thể bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Đương sự vắng mặt tại phiên họp thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định đó được thông báo, niêm yết.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Đương sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Mạnh Cường